TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000240 Trang : 1/1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
NTMai Lan	Nguyễn Văn Tây	NTMai Lan	Nguyễn Văn Tây

Số SV có mặt: 15
Số bài thi: 15
Số tờ giấy thi: 15

Môn học: **Thực tập điện tử cơ bản (228057) - Nhóm 03**
CBGD: **Nguyễn Thị Mai Lan (280032)**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121150051	LÊ KHÁNH	DUY	14/11/2003	CCQ2115B				9,0	7,0	7,8	● 7	● 8
2	2121150058	NGUYỄN QUANG	HUY	29/08/2003	CCQ2115B			√	√	√	√	● V	
3	2121150052	LƯU ĐỨC	KHANG	10/06/2003	CCQ2115B				7,0	7,0	7,0	● 7	● 0
4	2121150036	PHẠM ĐĂNG	KHOA	22/07/2003	CCQ2115B			Khoa	8,0	5,0	6,2	● 6	● 2
5	2121150040	NGUYỄN THÀNH	LỘC	08/05/2003	CCQ2115B				√	√	√	● V	
6	2121150048	PHAN THÀNH	NHÂN	18/10/2003	CCQ2115B				9,0	8,0	8,4	● 8	● 4
7	2121150049	TRẦN DANH	NHÂN	27/02/2003	CCQ2115B			Nhân	8,0	5,0	6,2	● 6	● 2
8	2121150037	ĐÀO MINH	PHƯỚC	29/06/2002	CCQ2115B			Phước	7,0	4,0	5,2	● 5	● 2
9	2121150060	ĐẶNG QUỲNH	QUÝ	10/03/2003	CCQ2115B			√	√	√	√	● V	
10	2117050137	NGUYỄN VĂN	TÂY	19/02/1998	CCQ1705B				6,0	5,0	5,4	● 5	● 4
11	2121150047	ĐÀO DUY	THÁI	24/11/2003	CCQ2115B			Thái	7,0	5,0	5,8	● 5	● 8
12	2121150038	VÕ CHIẾN	THẮNG	08/04/2003	CCQ2115B			Thắng	9,0	8,0	8,4	● 8	● 4
13	2121150045	VÕ QUỐC	THẮNG	30/11/2003	CCQ2115B				7,0	6,0	6,4	● 6	● 4
14	2121150042	ĐỖ THÀNH	THI	17/07/2002	CCQ2115B			Thi	8,0	8,0	8,0	● 8	● 0
15	2121150041	NGUYỄN HỮU	TỒN	14/12/2003	CCQ2115B			Tồn	6,0	5,0	5,4	● 5	● 4
16	2121150039	LÊ THANH	TRẦM	28/04/2003	CCQ2115B			Trầm	5,0	5,0	5,0	● 5	● 0
17	2121150050	NGUYỄN TRUNG	TRÍ	31/12/2003	CCQ2115B				8,0	8,0	8,0	● 8	● 0
18	2121150053	TRẦN TRUNG	VĨNH	23/05/2003	CCQ2115B			Vĩnh	9,0	9,0	9,0	● 9	● 0
19	2121150055	PHẠM VĂN	VŨ	18/06/2002	CCQ2115B			√	√	√	√	● V	

In : 16/03/2022